

Bản án số: 12 /2023/HSST
Ngày 05- 01- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Thẩm phán: Ông **Trần Đức Hiếu.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Thu Giang.**

Bà Bạch Thị Kim Loan.

Bà Chu Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia Phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** Kiểm sát viên.

Ngày 05/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 502/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 595/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với Bị cáo:

Nguyễn Quý L sinh năm 1XX; Giới tính: Nam.

NĐKNKTT và chỗ ở: Thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Quý Svà con bà: Nguyễn

Thị X; Vợ: Tề Thị T (Đã chết); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; Số giam 1975/B2 - K9-11. (Có mặt tại phiên tòa).

Luật sư bào chữa cho bị cáo L: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Chị **Tề Thị Tư**, sinh năm 20xx (Đã chết).

Trú tại: Thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của Bị hại:

Bà **Quan Thị Ti**, sinh năm 1979, (Là mẹ của chị Tề Thị T).

Ông **Tề Văn Tỉ**, sinh năm 1973 (Là bố của chị Tề Thị T).

Đều trú tại: Thôn Nà Nhoi, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Ông Tỉnh Ủy quyền cho bà **Tiều**, văn bản ủy quyền ngày 21/07/2022.

Cháu **Nguyễn Quý Th Ph**, sinh năm 2018.

Cháu **Nguyễn Quý Trí Th**, sinh năm 2019.

Đều trú tại: Thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Đại diện hợp pháp của hai cháu:

Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1973 (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Quý S**, sinh năm 1953.

Trú tại: Thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Duy Trư**, sinh năm 2002.

2. Anh **Nguyễn Quang Trư**, sinh ngày 03/12/2004.

3. Ông **Nguyễn Quý Sá**, sinh năm 1953.

Đều trú tại: Thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2018, bị cáo Nguyễn Quý L, kết hôn với chị Tề Thị T và có 02 người con chung là cháu Nguyễn Quý Th Ph và cháu Nguyễn Quý Trí Th. Quá trình chung sống, do bị cáo L không có việc làm, không có thu nhập, một mình chị T đi làm kiếm tiền nuôi cả gia đình nên hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Chiều ngày 26/11/2021, khi chị T nói không muốn ở với bị cáo L nữa thì bị cáo L trối tay, chân chị T lại rồi định uống nước rửa bát để tự tử nhưng chị T đã giật dây trối ra và can ngăn bị cáo L. Sau đó, bị cáo L nói xin chị T không bỏ mình và được chị T đồng ý.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/11/2021, khi L và chị T đang nằm trên giường ngủ thì chị T tiếp tục phàn nàn về việc không muốn ở với bị cáo L nữa. Bị cáo L xin chị T nhưng chị T không đồng ý và nói: "*Có chết cũng không sống cùng nữa*". Bị cáo L dọa sẽ tự tử nhưng chị T không nói gì nên bị cáo L nảy sinh ý định giết chị T rồi tự tử. Bị cáo L đã vươn qua người chị T lấy 01 con dao một lưỡi sắc (Dài 42cm, có chuôi bằng gỗ, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm) để ở đầu giường sát tường nhà và cầm ở tay phải, rồi ngồi dậy. Lúc này, chị T đang nằm ngửa trên giường, bị cáo L ngồi vuông góc với người chị T và tiếp tục xin chị T không bỏ mình nhưng chị T vẫn không đồng ý. Bực tức, bị cáo L dùng dao chém 02 nhát vào vùng cổ chị T làm đứt khí quản và thực quản của chị T. Khi bị cáo L gơ dao chém tiếp thì chị T gơ tay trái lên đỡ và bị dao chém rách da gan bàn tay (Vết thương kích thước 08x01cm, sâu 01cm đứt cân cơ). Chém xong, bị cáo L ôm lấy chị T thì thấy vết thương ở cổ chị T chảy nhiều máu, biết chị T sẽ chết nên bị cáo L thả con dao đang cầm ở tay phải xuống mặt giường và đỡ chị T nằm xuống giường. Sau đó, bị cáo L lấy chai nước rửa bát ở gầm giường rồi uống

để tự tử nhưng không chết. Khoảng 30 phút sau, bị cáo L dùng hai tay xốc nách kéo chị T từ trên giường xuống dưới nền nhà ở tư thế nằm ngửa, rồi đi lấy 01 đoạn dây điện (đầu có gắn phích cắm) và lấy con dao (đã dùng chém chị T) ở trên giường rạch vỏ dây ra, cho hở lõi đồng rồi cắm vào ổ điện để tự tử nhưng không chết.

Đến khoảng 08 giờ ngày 28/11/2021, bị cáo L gọi điện thoại cho người quen là anh Nguyễn Duy Trường (Sinh năm 2002; trú tại thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội), nói dối anh Trường là đang phải cách ly dịch covid tại nhà nên không đi được và nhờ anh Trường đi mua hộ thuốc diệt chuột. Anh Trường đã đến cửa hàng kinh doanh tạp hoá của bà Nguyễn Thị Mơ (Sinh năm 1960) ở thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn mua 05 gói thuốc diệt chuột mang đến đưa cho bị cáo L. Sau đó, L lấy 03 gói thuốc diệt chuột pha với 01 bát nước và uống nhưng không chết nên tiếp tục gọi điện thoại nhờ người quen là anh Nguyễn Quang Trường (Sinh ngày 03/12/2004; Trú tại thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn) đi mua hộ thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ, nói để chiều vợ đi phun ở ngoài ruộng. Anh Trường đến cửa hàng kinh doanh thuốc sâu, phân bón của bà Nguyễn Thị Chờ (Sinh năm 1957) ở thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn mua 02 lọ thuốc diệt cỏ, 02 gói thuốc trừ sâu mang về đưa cho bị cáo L. Sau đó, bị cáo L pha 02 gói thuốc trừ sâu để uống nhưng bị nôn ra và thấy khó chịu trong người nên đi sang nhà ông Nguyễn Quý Sánh (Sinh năm 1953; trú tại thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, là ông nội của bị cáo L) ở ngay sát nhà bị cáo L và dùng tay đập vào cửa cổng nhà ông Sánh. Ông Sánh đi ra mở cổng thì thấy bị cáo L nằm bất tỉnh trên nền đường nên đã hô hoán mọi người đến giúp. Khi mọi người xung quanh đến nhà bị cáo L thì phát hiện chị T đã tử vong, nằm ngửa trên sàn nhà của vợ chồng bị cáo L nên đã trình báo cơ quan Công an. Còn bị cáo L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn - Hà Nội. Do được cấp cứu và

điều trị kịp thời nên bị cáo L không tử vong.

Ngày 08/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với bị cáo Nguyễn Quý L để tiến hành điều tra xử lý về hành vi giết người.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn, đã phối hợp với các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các dấu vết, vật chứng và trưng cầu giám định pháp y tử thi bị hại **Tề Thị T**. Kết quả như sau:

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 15 giờ ngày 28/11/2021, xác định:

“... Nơi xảy ra vụ án tại nhà bị cáo Nguyễn Quý L ở thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Hiện trường đã bị xáo trộn. Nhà xây cấp bốn, mặt quay hướng Tây Nam, có cổng ra vào hai cánh sắt đóng mở vào phía trong, ở tình trạng bình thường. Trong nhà, phía ngoài cùng là khu vệ sinh và sân, tiếp đến là phòng ngủ của vợ chồng bị cáo Nguyễn Quý L, phía trước phòng ngủ là hành lang dẫn ra phòng kho phía sau. Phòng ngủ của vợ chồng bị cáo L có kích thước (4,4x3,4)m, mặt quay hướng Đông Nam. Trên nền hành lang phía trước cửa phòng ngủ, cách cửa phòng ngủ 05cm, cách trụ bên trái cửa phòng ngủ 55cm có 02 mảnh vỏ nilon bị cắt vát chéo, 01 mảnh vỏ nilon màu trắng, xanh có kích thước (5,5x02)cm và 01 mảnh vỏ nilon màu trắng, đỏ có kích thước (3,5x02)cm.

Trên sàn phòng ngủ, cách tường phía trước phòng ngủ 54cm, cách tường bên trái 02m, phát hiện nạn nhân Tề Thị T chết trong tư thế nằm ngửa, tay phải duỗi thẳng sang ngang, tay trái hơi co lên trên, hai chân duỗi thẳng, vùng đầu quay hướng Đông Nam, hai chân hướng Tây Bắc. Nạn nhân mặc ngoài áo ngủ cộc tay màu đen, áo thấm máu; dưới mặc quần ngủ dài màu đen. Vùng mặt, mũi, cổ nạn nhân có chất bột màu trắng. Vùng cổ tay trái nạn nhân có buộc quần quanh 01 quần đùi trẻ em màu vàng (Quần dính chất màu nâu đỏ nghi máu). Vùng cổ và lòng bàn tay trái

nạn nhân có vết thương hở rách da. Sát vị trí tay trái nạn nhân, trên sàn nhà cách tường phía trước phòng ngủ 65cm, cách tường bên trái phòng ngủ 1,1m có vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng quệt trượt, đọng diện (1,2x0,5)m. Trên sàn rải rác có một số vỏ nhựa dây điện. Trên sàn cách tường phía sau 20cm, cách tường bên trái 80cm có 02 lọ nhựa màu trắng, nắp lọ màu vàng có cùng kích thước (12x4,5x03)cm, trên lọ nhựa có nhãn “Thần Hồ - Thuốc trừ cỏ”. Sát góc trong bên trái phòng ngủ có 01 bát sứ màu trắng cao 06cm, đường kính miệng 11,5cm, trong bát có dung dịch đục màu đỏ. Tại góc trong bên trái phòng ngủ trên sàn có 02 đoạn dây điện (01 đoạn màu vàng nâu dài 2,6m (Một đầu dây có phích cắm màu trắng, đầu còn lại của dây điện có vết cắt để lộ lõi kim loại quấn vòng quanh buộc 01 túi khẩu trang có kích thước (27x10)cm; đoạn 02 màu xanh dài 2,4m (Một đầu có phích cắm điện màu trắng, đầu còn lại có vết cắt để lộ lõi kim loại, buộc quấn quanh vào đoạn dây sạc điện thoại màu trắng). Sát tường bên trái, cách tường phía trong phòng ngủ 50cm trên sàn có 01 con dao đầu bằng kim loại, chuôi bằng gỗ (Dài 42cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất 7,5cm). Trên sàn, sát tường phía sau, cách tường bên trái phòng ngủ 02m có 01 điện thoại di động Redmi màu trắng. Giường gỗ kê ở sát góc trong bên phải phòng ngủ có kích thước (1,6x02)m, cao 40cm, trên mặt giường có chăn chiếu, quần áo ở tình trạng lộn xộn. Trên mặt giường, chăn, quần áo có bám vết chất màu nâu đỏ nghi máu dạng quệt trượt, vẩy diện (1,6x1,2)m.”

Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường và điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường: 02 lọ nhựa màu trắng, nắp màu vàng nhãn "Thần Hồ - Thuốc trừ cỏ"; 01 bát sứ màu trắng và dung dịch màu đỏ; 01 con dao kim loại chuôi gỗ; 02 đoạn dây điện; 02 mảnh vỏ nilon; 02 vỏ gói thuốc đã sử dụng có in nhãn hiệu tên “TIGINON 18.OSL 1 phát diệt 10, diệt sạch sâu đã kháng

thuốc”; 02 vỏ gói thuốc đã sử dụng có in logo Thanhson, in chữ “RAT K 2% DP Thuốc trừ chuột, diệt chuột trên đồng ruộng”; 02 gói thuốc chưa sử dụng có in logo Thanhson, in chữ “RAT K 2% DP Thuốc trừ chuột, diệt chuột trên đồng ruộng”; 01 vỏ hộp đựng gói thuốc, in logo Thanhson, RAT K 2% DP Thuốc trừ chuột” và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu trắng (Được xác định là tài sản của bị cáo Nguyễn Quý L).

- Thu giữ do ông Nguyễn Quý Sánh giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh (Được xác định là tài sản của bị hại Tề Thị T).

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số: 180/PC09-Đ4 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội đối với tử thi Tề Thị T, kết luận:

"... Qua khám nghiệm giám định tử thi thấy:

- Vùng đỉnh đầu hai bên bị sưng nề, tụ máu.
- Vùng cổ trước có 02 vết thương, bờ mép gọn, hai đầu gọn.
- Gan bàn tay trái có 01 vết thương rách da bờ mép gọn, đứt cân cơ.
- Tổ chức dưới da đầu vùng đỉnh hai bên tương ứng thương tích bên ngoài bị tụ máu. Xương vòm sọ và xương nền sọ không có tổn thương. Tổ chức não không có tổn thương giập, nát, không chảy máu não. Các mạch máu não sung huyết.
- Đứt rời khí quản. Đứt 1/2 chu vi thực quản.
- Tổ chức dưới da ngực, bụng không có tổn thương. Khung xương lồng ngực không có tổn thương. Tim, phổi không có tổn thương thủng, rách, vỡ. Gan, lách không có tổn thương thủng, rách, vỡ. Dạ dày có thức ăn. Tử cung nhỏ, không có thai.
- Trong mẫu máu của nạn nhân không tìm thấy Ethanol; không tìm thấy ma túy và các chất độc thường gặp: Xyanua (CN^- , Cyanide), Hydrophosphid (H_3P), Methanol, thuốc an thần gây ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu-diệt cỏ, alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu-phụ tử.

- Nhóm máu của nạn nhân thuộc nhóm máu A.
- Trong mẫu dịch âm đạo của nạn nhân không phát hiện thấy tinh trùng.
- Nguyên nhân chết: Suy hô hấp cấp do vết thương vùng cổ trước gây đứt khí quản.
- Thương tích vùng cổ trước và bàn tay trái nạn nhân do vật sắc gây nên.
- Thời gian nạn nhân chết là sau bữa ăn cuối cùng khoảng 02 giờ".

Tại bản Kết luận giám định số: 355/PC09-SH ngày 11/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

"... 01 con dao đầu bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài 42cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm có bám dính tế bào của nạn nhân Tề Thị T.

- Dấu vết màu nâu đỏ thu trên nền nhà tại hiện trường là máu người, không phân tích được kiểu gen do dấu vết bị phân hủy.
- Dấu vết màu nâu đỏ thu trên mặt giường gỗ tại hiện trường là máu người không phân tích được kiểu gen do dấu vết bị phân hủy."

Tại bản Kết luận giám định số: 6371/KL-KTHS ngày 27/09/2022 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận:

"... - Chất lỏng màu xanh trong 02 (Hai) lọ nhựa đều màu trắng nắp màu vàng có nhãn ghi “ THẦN HỒ - THUỐC TRỪ CỎ Thử tích thực: 90ml” gửi giám định đều tìm thấy Glufosinate. Glufosinate là thuốc trừ cỏ không chọn lọc, có liều gây chết trung bình (LD₅₀) đối với chuột qua đường miệng: 416 - 431 mg/kg thể trọng, là chất độc hại với con người. Hiện tại, chưa thấy có tài liệu khoa học nào công bố liều độc, liều gây chết cụ thể của Glufosinate đối với cơ thể con người.

- Mẫu chất lỏng màu đỏ và mẫu chất bột màu trắng đựng trong chai nhựa nhãn hiệu Lavie gửi giám định có tìm thấy Warfarin và Nereistoxin.
- Mẫu chất lỏng bám dính trong (02) vỏ gói đều có nhãn ghi “TIGINON 18.0SL, 1 PHÁT DIỆT 10, Thử tích thực: 30ml” gửi giám định đều tìm thấy Nereistoxin.
- Mẫu chất bột màu trắng đựng bám dính trong 02 (Hai) vỏ gói có nhãn ghi “RAT K

2% DP THUỐC TRỪ CHUỘT; Khối lượng tịnh: 10g” và mẫu chất bột màu trắng đục trong 02 (Hai) gói có nhãn ghi “RAT K 2% DP THUỐC TRỪ CHUỘT; Khối lượng tịnh: 10g” gửi giám định đều tìm thấy Warfarin.

- Warfarin là thuốc diệt chuột nhóm chống đông máu và Nereistoxin là thuốc trừ sâu nhóm Dimethylaminopropandithiol. Theo “Hướng dẫn chuẩn đoán và xử trí ngộ độc” ban hành kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-BYT ngày 31/08/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Liều tử vong thấp nhất trên người của Warfarin là 6,667 mg/kg thể trọng; liều có thể gây ngộ độc nặng và tử vong đối với người của Nereistoxin là 190mg/kg thể trọng". Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác minh và xác định bị cáo Nguyễn Quý L là người bị bệnh bị viêm võng mạc sắc tố, dị tật bẩm sinh được hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số: 3558/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn (Khuyết tật nặng).

Trách nhiệm dân sự: Bà **Quan Thị Tiêu**, là mẹ và là người đại diện hợp pháp của chị T) không yêu cầu bồi thường về dân sự, đề nghị xử lý bị cáo Nguyễn Quý L theo pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 452/CT-VKS-P2 đã truy tố bị cáo **Nguyễn Quý L** về tội Giết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo **Nguyễn Quý L** khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố Bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n, khoản 1, Điều 123; Các điểm p, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quý L** : Từ 18 đến 20 năm tù.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bị cáo L tài sản không liên quan đến vụ án.

Trả lại Đại diện bị hại tài sản không liên quan đến vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L:

Đồng nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nhưng đề nghị áp dụng hình phạt giảm nhẹ hơn mức án cho Bị cáo mà Viện kiểm sát đề nghị. Vì Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, người có khuyết tật, thuộc diện hộ nghèo, có tình tiết giảm nhẹ theo các điểm p, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tọa điều kiện cho bị cáo L có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Người liên quan không có ý kiến gì. Đại diện hợp pháp của Bị hại không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại. Đại diện bị hại và bị cáo L xin giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và tội danh của Bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo **Nguyễn Quý L** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận:

Năm 2018, bị cáo Nguyễn Quý L kết hôn và chung sống với chị Tề Thị T tại thôn XDương, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên chị T không muốn sống cùng bị cáo L. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/11/2021, khi hai vợ chồng đi ngủ, chị T tiếp tục nói không muốn sống với bị cáo L và nói, "*Có chết cũng không sống cùng nữa*". Bị cáo L dọa sẽ tự tử nhưng chị T không phản ứng gì nên bị cáo L đã lấy 01 con dao để ở đầu giường ngủ (Chuôi bằng gỗ, có kích thước chiều dài 42 cm, phần lưỡi dao dài 30cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 7,5cm) chém 03 nhát vào vùng cổ, vào tay trái chị T làm đứt khí quản và thực quản dẫn đến chị T tử vong.

Ngày 08/12/2021, bị cáo Nguyễn Quý L bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn bắt giữ để điều tra về hành vi giết người. Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Quý L** đã phạm vào tội Giết người. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, khoản 1, Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người.

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm tù chung thân hoặc tử hình:

.....

n) Có tính chất côn đồ;

.....

Hành vi của bị cáo Nguyễn Quý L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của chị T, bị cáo L trực tiếp dùng dao đâm hai nhát vào cổ chị T dẫn đến chị T bị tử vong tại chỗ vào ban đêm rồi bị cáo L tử tử nhiều lần nhưng không thành, gây đau thương tang tóc đến gia đình Bị hại, làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây bức xúc cho dư luận. Bản thân Bị cáo là người có nhận thức pháp luật nhưng do hồ đồ, mù quáng, chưa có ý thức tu dưỡng nên phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp trừng trị nghiêm khắc đối với Bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết sau đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L là người có khuyết tật về nhìn, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L có tình tiết giảm nhẹ theo các điểm p, s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa **Đại diện** hợp pháp của Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

không có yêu cầu gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo **L**, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo **L** và nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không.

[4] Về vật chứng vụ án: Trả lại cho Đại diện bị hại 01 chiếc điện thoại của chị T.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Trả lại: Bị cáo **L** chiếc điện thoại không liên quan đến vụ án.

[5] Bị cáo bị kết án nhưng là người khuyết tật nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng **của thành phố Hà Nội** thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an thành phố Hà Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, áp dụng với Bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quý L** phạm tội: Giết người.

Căn cứ điểm n, khoản 1, Điều 123; Các điểm p, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quý L: 20 (Hai mươi)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2021

Về xử lý vật chứng: **Tịch thu** tiêu hủy các vật chứng: Ghi rõ tên, số lượng, khối lượng, đặc điểm, tình trạng.

Trả lại: Bị cáo **Nguyễn Quý L: 01 điện thoại di động Redmi màu trắng không kiểm**

tra được chất lượng và tình trạng hoạt động. Trả lại: Đại diện hợp pháp của chị T: 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động. Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Nguyễn Quý L** không phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại giam số 01;
- Đại diện bị hại; Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;

HOÀNG VĂN THÀNH

